UBND TỈNH KHÁNH HÒA **TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NHA TRANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 823 /QĐ-CĐN	*Khánh Hòa, ngày 09 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng Học sinh
đạt thành tích trong học tập và rèn luyện cuối khóa.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 1840/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Điều lệ trường Cao đẳng nghề Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-LĐTBXH ngày 24 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề hệ chính quy;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Học sinh – Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng cho 96 **Học Sinh** Trung cấp nghề K8/9 và K9/12 đã có nhiều thành tích trong học tập, rèn luyện, đạt tốt nghiệp loại Giỏi và Khá.

Mức tiền thưởng:

- 13 Học sinh tốt nghiệp loại Giỏi : 100.000đ/HS
- 83 Học sinh tốt nghiệp loại Khá : 50.000đ/HS

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng phòng Công tác Học sinh – Sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các đơn vị liên quan và các Học sinh có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Niêm yết;
- Lưu: VT, CT-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NHA TRANG

ThS.Trần Văn Hải

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ
NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HS TRUNG CẤP NGHỀ K8/9 VÀ K9/12 ĐƯỢC KHEN THƯỞNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 823 /QĐ-CĐN, ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Nha Trang)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
1	Sử Thành	Đạt	Nam	04/11/1999	TC-CNOTO K8/9	Khá	
2	Nguyễn Cao	Trí	Nam	02/11/1992	TC-CNOTO K8/9	Khá	
3	Trần Thị Mai	Hiền	Nữ	07/04/1999	TC-MAY K8/9	Giỏi	
4	Vũ Thị	Hường	Nữ	14/12/1999	TC-MAY K8/9	Khá	
5	Đinh Cô Hạnh	Kiều	Nữ	14/03/1999	TC-MAY K8/9	Khá	
6	Lê Thị Kim	Thanh	Nữ	01/06/1999	TC-MAY K8/9	Giỏi	
7	Hoàng Lê Phương	Thùy	Nữ	22/02/1999	TC-MAY K8/9	Giỏi	
8	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	20/11/1999	TC-MAY K8/9	Khá	
9	Đoàn Nguyên Ngọc	Thư	Nữ	20/09/1999	TC-MAY K8/9	Khá	
10	Nguyễn Khả	Tú	Nữ	05/06/1997	TC-MAY K8/9	Khá	
11	Huỳnh Ngọc Phương	Trinh	Nữ	04/11/1999	TC-MAY K8/9	Khá	
12	Nguyễn Tăng Ngọc	Anh	Nam	03/08/1999	TC-CNTT K8/9	Khá	
13	Trần Thu	Thảo	Nữ	21/06/1998	TC-CNTT K8/9	Khá	
14	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	11/11/1999	TC-ĐCN K8/9	Khá	
15	Nguyễn Minh	Mẫn	Nam	28/05/1999	TC-ĐCN K8/9	Khá	
16	Võ Hoài	Nam	Nam	28/08/1999	TC-ĐCN K8/9	Khá	
17	Phạm Gia	Phát	Nam	26/01/1999	TC-ĐCN K8/9	Khá	
18	Trần Thanh	Thoại	Nam	04/08/1999	TC-ĐCN K8/9	Khá	
19	Hoàng Thị	Thu	Nữ	18/04/1989	TC-ĐCN K8/9	Khá	
20	Kiều Việt	Tiến	Nam	22/07/1998	TC-ĐCN K8/9	Khá	
21	Vương Minh	Triết	Nam	06/09/1999	TC-ĐCN K8/9	Khá	
22	Trần Thế	Hải	Nam	21/05/1998	TC-ĐDD K8/9	Khá	
23	Bùi Quang	Linh	Nam	25/08/1998	TC-ĐDD K8/9	Khá	
24	Đặng Việt	Quang	Nam	04/10/1999	TC-ĐDD K8/9	Khá	
25	Nguyễn Anh	Tài	Nam	28/06/1999	TC-ĐDD K8/9	Khá	
26	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	10/07/1999	TC-ĐDD K8/9	Khá	
27	Lê Phụng	Hoàng	Nam	08/12/1999	TC-ĐTCN K8/9	Khá	
28	Phan Văn	Linh	Nam	29/10/1997	TC-ĐTCN K8/9	Khá	
29	Nguyễn Minh	Phương	Nam	29/12/1999	TC-ĐTCN K8/9	Khá	
30	Nguyễn Phạm Tường	Thạnh	Nam	11/11/1999	TC-ĐTCN K8/9	Giỏi	
31	Phạm Ngọc	Trung	Nam	23/04/1999	TC-ĐTCN K8/9	Khá	
32	Phạm Nguyễn Thanh	Minh	Nam	18/07/1999	TC-ML&ĐHKK	Khá	
33	Mai Ngọc	Thạch	Nam	04/02/1998	TC-ML&ĐHKK	Khá	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
34	Trương Quốc	Việt	Nam	17/03/1998	TC-ML&ĐHKK	Khá	
35	Phan Đình	Đình	Nam	13/11/1999	TC-HDDL K8/9	Khá	
36	Nguyễn Ngọc Bích	Hân	Nữ	25/09/1999	TC-HDDL K8/9	Khá	
37	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	23/01/1999	TC-HDDL K8/9	Khá	
38	Đặng Bảo	Trân	Nữ	16/10/1999	TC-HDDL K8/9	Khá	
39	Trần Thị Thanh Kim	Duyên	Nữ	27/02/1993	TC-CBMA K8/9A	Giỏi	
40	Hoàng Văn	Hữu	Nam	16/03/1998	TC-CBMA K8/9A	Khá	
41	Mai Thị Thu	Hà	Nữ	19/08/1993	TC-CBMA K8/9A	Giỏi	
42	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	04/12/1999	TC-CBMA K8/9A	Khá	
43	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	07/07/1998	TC-CBMA K8/9A	Khá	
44	Lê Thị Khánh	Linh	Nữ	29/08/1997	TC-CBMA K8/9A	Giỏi	
45	Phan Thị Anh	Nhật	Nữ	15/06/1998	TC-CBMA K8/9A	Khá	
46	Nguyễn Đức	Thành	Nam	09/12/1999	TC-CBMA K8/9A	Khá	
47	Nguyễn Trí	Thâm	Nam	19/01/1999	TC-CBMA K8/9A	Khá	
48	Huỳnh Thanh	Tiến	Nam	22/09/1998	TC-CBMA K8/9A	Khá	
49	Bùi Văn	Tuấn	Nam	08/09/1999	TC-CBMA K8/9A	Khá	
50	Đỗ Thanh	Bình	Nam	03/04/1998	TC-CBMA K8/9B	Khá	
51	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	01/01/1999	TC-CBMA K8/9B	Khá	
52	Vũ Thị Ngọc	Hà	Nữ	09/02/1999	TC-CBMA K8/9B	Khá	
53	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	26/07/1998	TC-CBMA K8/9B	Khá	
54	Thiều Xuân Ngọc	Ngà	Nữ	21/10/1999	TC-CBMA K8/9B	Khá	
55	Hồ Thị Bích	Ngọc	Nữ	10/01/1999	TC-CBMA K8/9B	Khá	
56	Phan Anh	Phi	Nam	01/10/1995	TC-CBMA K8/9B	Khá	
57	Nguyễn Trịnh	Phú	Nam	04/08/1999	TC-CBMA K8/9B	Khá	
58	Ngô Thị Phương	Thảo	Nữ	09/06/1991	TC-CBMA K8/9B	Giỏi	
59	Vũ Thị Cẩm	Tú	Nữ	10/08/1999	TC-CBMA K8/9B	Khá	
60	Nguyễn Ngọc	Hoàng	Nam	07/06/1999	TC-NVNH K8/9	Khá	
61	Dương Thị Phương	Quy	Nữ	19/10/1998	TC-NVNH K8/9	Khá	
62	Lê Thiều Hòa	Hậu	Nữ	20/02/1999	TC-QTKS K8/9A	Khá	
63	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	13/03/1999	TC-QTKS K8/9A	Giỏi	
64	Nguyễn Thị Tiết	Lành	Nữ	04/09/1994	TC-QTKS K8/9A	Khá	
65	Nguyễn Thị Thùy	Nga	Nữ	20/04/1999	TC-QTKS K8/9A	Khá	
66	Nguyễn Thị Minh	Nhã	Nữ	03/11/1999	TC-QTKS K8/9A	Khá	
67	Lê Thị Hoài	Phú	Nữ	28/04/1999	TC-QTKS K8/9A	Giỏi	
68	Trần Như	Phương	Nữ	12/09/1999	TC-QTKS K8/9A	Khá	
69	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	12/03/1999	TC-QTKS K8/9A	Khá	
70	Võ Minh	Thư	Nữ	26/05/1999	TC-QTKS K8/9A	Khá	
71	Đỗ Minh	Tiến	Nam	05/12/1999	TC-QTKS K8/9A	Khá	
72	Lê Thị	Bé	Nữ	22/12/1998	TC-QTKS K8/9B	Khá	
73	Phạm Thái	Bình	Nam	21/05/1999	TC-QTKS K8/9B	Khá	
74	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	13/08/1995	TC-QTKS K8/9B	Khá	
75	Phạm Quốc	Huy	Nam	11/03/1998	TC-QTKS K8/9B	Khá	

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
76	Võ Thị Ngọc	Uyên	Nữ	13/09/1999	TC-QTKS K8/9B	Khá	
77	Nguyễn Thị Thu	Sương	Nữ	23/12/1998	TC-QTKS K8/9B	Khá	
78	Lê Thị Bích	Thảo	Nữ	16/03/1999	TC-QTKS K8/9B	Khá	
79	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	24/03/1993	TC-ĐCN K9/12	Giỏi	
80	Nguyễn	Khải	Nam	04/06/1997	TC-ĐCN K9/12	Khá	
81	Nguyễn Đức	Kỳ	Nam	25/05/1997	TC-ĐCN K9/12	Khá	
82	Nguyễn Hồng	Lưu	Nam	14/11/1997	TC-ĐCN K9/12	Khá	
83	Trần Văn	Sơn	Nam	10/01/1997	TC-ĐCN K9/12	Khá	
84	Lê Tấn	Tài	Nam	08/09/1997	TC-ĐCN K9/12	Giỏi	
85	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	26/10/1997	TC-ĐCN K9/12	Khá	
86	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	30/09/1997	TC-ĐCN K9/12	Giỏi	
87	Võ Minh	Tiến	Nam	18/05/1997	TC-ĐCN K9/12	Khá	
88	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/08/1997	TC-QTKS K9/12	Khá	
89	Đoàn Gia	Hân	Nữ	07/12/1997	TC-QTKS K9/12	Khá	
90	Nguyễn Đức	Lê	Nam	26/02/1997	TC-QTKS K9/12	Khá	
91	Nguyễn Thị Ngọc	Na	Nữ	20/07/1997	TC-QTKS K9/12	Khá	
92	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	02/09/1997	TC-QTKS K9/12	Khá	
93	Huỳnh Lan	Tuyên	Nữ	10/11/1997	TC-QTKS K9/12	Khá	
94	Hồ Thị Thảo	Vy	Nữ	28/12/1997	TC-QTKS K9/12	Khá	
95	Lê Thảo	Vy	Nữ	28/12/1997	TC-QTKS K9/12	Khá	
96	Lê Thị Như	Ý	Nữ	05/07/1995	TC-QTKS K9/12	Khá	

Danh sách này có 96 học sinh

Trong đó: 13 Học sinh Giỏi

83 Học sinh Khá